

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN Ở CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á

LƯƠNG THỊ THOẠI - NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG*

Trong các hình thái tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên là loại hình tồn tại phổ biến và lâu bền nhất. Nhiều dân tộc trên thế giới có tín ngưỡng này, trong đó có các dân tộc thuộc các quốc gia Đông Nam Á. Trải qua bao thăng trầm, biến cố của lịch sử, trong khi nhiều tôn giáo, tín ngưỡng dân dã khác phải chịu cảnh long đong, bị kết tội "mê tín dị đoan", tín ngưỡng thờ tổ tiên đã và vẫn giữ được vị trí thiêng liêng trong đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á bởi với họ, đó là sợi dây nối liền quá khứ - hiện tại - tương lai, tạo nên một truyền thống liên tục của dân tộc.

Cùng sinh ra và lớn lên trong một khu vực địa lý, cùng có chung một cơ tầng văn hóa là nông nghiệp lúa nước, cư dân Đông Nam Á đều có chung một số yếu tố tín ngưỡng bản địa như nhau, chẳng hạn: Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, Tín ngưỡng phồn thực, Tín ngưỡng sùng bái linh hồn người đã

mất... Cái chung nhất của tất cả những tín ngưỡng này, như nhiều nhà nghiên cứu khẳng định là xuất phát từ học thuyết "vạn vật hữu linh", nghĩa là mọi vật (cả con người lẫn động thực vật, thậm chí cả những vật vô tri vô giác) đều có linh hồn. Linh hồn biết tất cả những gì mà con người đang làm và linh hồn có thể giúp đỡ họ mọi việc ở mọi lúc, mọi nơi, nhất là những lúc con người ở vào tình thế nguy nan. Vì vậy, thờ cúng những linh hồn được coi là bổn phận của những người đang sống.

Xuất phát từ quan niệm "vạn vật hữu linh", cư dân Đông Nam Á cho rằng mỗi người sinh ra đều có một nhóm hồn, ma nhất định. Số lượng hồn của một con người tùy thuộc vào quan niệm của từng dân tộc. "Theo quan niệm của người Thái, mỗi người có 120 hồn và sau khi con người qua đời, các hồn đó biến thành phỉ (ma). Người Mường nghĩ rằng họ có 90 hồn, còn ở người Khơ Me thì chỉ có 9 hồn chính"⁽¹⁾. Hay theo quan niệm

* PGS.TS. Lương Thị Thoại, ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang, Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

của người Dyak ở Indônêxia, thế giới không gian được chia thành năm tầng trời, trong đó tầng thứ ba là linh hồn của những người đã mất.

Hồn, theo cư dân Đông Nam Á có quan hệ mật thiết với cuộc đời mỗi người. Nếu hồn thoát khỏi xác thì con người sẽ chết. Nhưng chết không có nghĩa là hết. Đúng là cái chết có thể là một bi kịch đối với một con người, nhưng cái chết của một người lại gợi lên cho những người đang sống một suy nghĩ về cội nguồn, về cộng đồng. Người chết là người trở về với tổ tiên, ông bà nơi chín suối. Do có hồn, người chết vẫn có thể thường xuyên đi về phù hộ độ trì cho con cháu ở dương gian. Quan niệm này là cơ sở ra đời tín ngưỡng thờ cúng người đã mất, mà trước hết và quan trọng nhất là thờ cúng ông bà, tổ tiên gia đình, dòng họ. Việc thờ cúng tổ tiên vừa có ý nghĩa nhớ về cội nguồn, biết ơn cội nguồn, vừa thể hiện lòng ước muốn sự phù hộ độ trì của tổ tiên cho người còn sống. Do đó, tục thờ cúng tổ tiên dần dần được mở rộng, không chỉ thờ những người có công sinh dưỡng đã khuất, nghĩa là những người có công huyệt thống, mà thờ cả những người có công với mảnh đất đã nuôi dưỡng con người, đã gắn bó từ thế hệ này qua thế hệ khác với cộng đồng làng xã, địa phương, đất nước. Lúc này, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được thể hiện dưới nhiều hình thức khác như: Thờ những người (đã chết) có quan hệ huyết thống, thờ người đã sinh ra cộng đồng (theo huyền thoại), thờ người đã tạo nên, ban phát những yếu tố văn hóa hoặc người tổ chức nên các thiết chế xã hội. Song, dù ở hình thức

thể hiện nào thì thờ cúng tổ tiên cũng lấy đối tượng là thờ người đã mất, chính xác hơn là thờ linh hồn người đã mất.

Có thể thấy, khi quá trình tiếp biến văn hóa diễn ra liên tục thì những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, Trung Hoa, Ả Rập, phương Tây tràn vào Đông Nam Á mạnh mẽ, đã tác động lên nhiều mặt của các thành tố văn hóa bản địa. Dưới những tác động này, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không những không bị phai nhạt, lãng quên mà còn hết sức phong phú, đa dạng về hình thức thể hiện gắn với nhiều tôn giáo khác nhau. Thờ cúng tổ tiên luôn là một nét văn hóa đặc trưng trong tín ngưỡng của nhiều dân tộc ở Đông Nam Á.

1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở các quốc gia Đông Nam Á (Trừ Việt Nam)

1.1. Ở Campuchia

Chúng ta đều biết rằng trong mấy thế kỷ đầu, công nguyên, nền văn hóa Campuchia chịu ảnh hưởng của Ấn Độ nhất là về mặt tôn giáo. Nhưng trên đất nước Campuchia từ ngàn xưa, trước khi có ảnh hưởng của văn hoá Ấn Độ thì dân bản địa đã có những phong tục tập quán riêng mang bản sắc dân tộc. Đạo Phật tiểu thừa (Theravada) được coi là quốc giáo và phổ biến ở Campuchia. Tuy nhiên, bên cạnh các nghi thức Phật giáo, ở khắp mọi nơi các tàn tích của đạo Balamôn và các nghi thức thờ phụng tổ tiên còn tồn tại khá đậm nét, đặc biệt là ở vùng nông thôn. Bên cạnh các chùa thờ Phật, ở khắp mọi miền trên đất nước Campuchia người dân còn dựng

nhiều miếu thờ các Nêaktà (các vị thần hoặc tinh linh nói chung).

Ở Campuchia, các gia đình không có bàn thờ tổ tiên đặt trong nhà như ở Việt Nam. Hàng năm, theo tục lệ, ông bà tổ tiên "dưới âm phủ" được lên trần thăm con cháu trong vòng 15 ngày, vào tháng chín dương lịch gọi là lễ Đôn Tà hay Prôchunghbân. Đây là một trong những ngày lễ lớn nhất ở Campuchia (Đôn là bà, Tà là ông, lễ Đôn Tà là lễ ông bà hoặc lễ tổ tiên).

Vào khoảng đầu tháng chín dương lịch, ngày 16 theo lịch mặt trăng đó là bắt đầu thời kì cúng tổ tiên trong 15 ngày. Lễ đó gọi là lễ "Prôchunghbân" hay "Đôn Tà". Bánh có nghĩa là bánh, các gia đình làm rất nhiều bánh nếp luộc bằng nước dừa có nhân đậu, nhân mỡ. Các bánh đó bày xung quanh một cái mâm to, ở giữa có một cái đĩa con có chân và trên để một cái bánh ít hình nón gói bằng lá chuối, trên cùng thắp một ngọn nến nhỏ, xung quanh bày hoa và cắm hương.

Ngày đầu tiên làm một cái bánh, ngày thứ hai tăng dần lên và đến ngày thứ 15 thì làm 15 cái bánh. Đó là ngày Prôchunghbân, có nghĩa là tập hợp các bánh lại. Tuy nhiên, ở các vùng khác nhau số bánh không nhất định như vậy mà có thể nhiều hơn.

Trong chùa người ta làm một cái cây gọi là cây hoa bánh. Cây đó làm bằng tre cao chừng 1m, xung quanh có nhiều vòng sắt, vòng dưới to, vòng trên nhỏ dần. Trên các vòng sắt đó, người ta treo hoa và cờ giấy nhiều màu cho đẹp. Trên đỉnh cây tre gắn một con chim thần

bằng gỗ, trên mình con chim có thắp một ngọn nến, hết ngọn này lại đến ngọn khác, suốt đêm ngày.

Ngày thứ 15 là ngày cuối cùng quan trọng nhất. Từ sáng sớm, người già, trẻ, người lớn, trẻ con đều cất lượt nhau đến chùa làm lễ. Lễ xong, họ tặng các thứ bánh và thức ăn cho sư. Sau khi tặng cho sư, mọi người ăn ngay tại chùa.

Đến chiều tối mọi người trong gia đình mới họp lại để ăn cỗ trong nhà. Chủ gia đình thắp nến và hương lên mời tổ tiên về cùng ăn. Có thể nói, Prôchunghbân là lễ to nhất trong năm ở Campuchia. Hiện nay, các nghi lễ đó vẫn giữ như trước. Trong dịp lễ đó, các công sở được nghỉ ba ngày.

Như vậy, người Campuchia cũng tin rằng cuộc sống không chấm dứt sau cái chết, đó chỉ là sự chia tay tạm thời của người chết với người sống. Bởi vậy, con cháu (những người đang sống) thờ phụng tổ tiên không chỉ để làm cho người chết khỏi giận dữ về sự thiếu thành kính của mình mà còn là sự mong muốn tổ tiên tham gia và phù trợ cho mình trong mọi việc.

1.2. Ở Indônêxia

Do có một nền văn hóa bản địa vững chắc, khi các tôn giáo lớn như Ấn Độ giáo, Phật giáo, Kitô giáo, Islam giáo... được du nhập vào Đông Nam Á, bên cạnh việc tiếp nhận các tôn giáo mới, các dân tộc Indônêxia vẫn bảo tồn tín ngưỡng cổ truyền của họ, trong đó có tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên.

Theo người Batác - một tộc người sống trên đất nước Indônêxia, mỗi người đều

có linh hồn (tondi) - cái khởi nguồn và là cơ sở cho tính cách. Tondi bỏ đi lâu thì thể xác bị ốm đau. Bởi vậy, chỉ các thầy phù thủy mới chữa cho người ta khỏi ốm bằng cách gọi hồn về. Người Batac quan niệm có ba loại linh hồn tổ tiên: linh hồn bảo hộ (Xombèon) các linh hồn tốt (Xuman - got) của những tổ tiên đã chết lâu và các hồn dữ của những người mới chết (Begu). Ngoài ra, còn có các hồn ma (Hantu) của mọi vật như ma nhà, ma đất, ma nước...

Cũng như thế, tuy Islam giáo thâm nhập vào đời sống tinh thần của người Bugi và Makasar (Indônêxia) từ giữa thế kỉ XVI, nhưng tục lệ thờ cúng tổ tiên, thờ các ma vẫn còn lại khá đậm trong tín ngưỡng của người Bugi và Makasar. Họ tôn thờ cá sấu và cho rằng chúng là nơi cư ngụ của linh hồn tổ tiên. Vị thần tối cao của Batara Guru. Thần lúa được tôn thờ và được coi là con trai của con gái thần Batara Guru. Vì vậy, phụ nữ khi vào kho lúa không được để ngực trần...

Những người Indônêxia đều tin vào thế giới của các linh hồn và cho rằng mọi vật đều có sức mạnh bên trong. Quan niệm này có mặt ở tất cả mọi nơi trên đất nước Indônêxia, nơi mà niềm tin tôn giáo của dân chúng chịu ảnh hưởng của các thần linh hiện diện trong những thứ như lúa gạo, cây cối, sông hồ, núi non, mặt trăng, mặt trời... Nhiều người cũng tin rằng linh hồn của các tổ tiên đã chết của họ vẫn còn đang sống. Các nhà nghiên cứu gọi chung đó là tín ngưỡng đa thần giáo.

Người Tôratgia (Indônêxia) cho rằng mỗi người đều có hai hồn: Hồn sống (tanôana) và hồn chết (ăngga). Khi chết, tanôana lên trời, còn ăngga xuống âm phủ. Các linh hồn đều có hình dáng các con vật như: rắn, chuột, sóc, chim, đom đóm, bướm... Đối với họ, thờ cúng tổ tiên rất được coi trọng và gắn với tục săn đầu người (chém đầu người khác tộc để tế thần, tổ tiên) và tục chôn cất hai lần (tivăc). Quan tài người chết được đặt trên những bệ đặc biệt ở ngoài làng hay trong rừng. Cho đến ngày tang lễ (được tổ chức mỗi lần trong một năm sau khi gặt hái), xương cốt được cào rửa sạch rồi đem gói lại bằng vải như hình con rối gắn vào mặt người chết. Hình nhân đó được đặt vào một ngôi nhà đặc biệt. Họ hàng quây quần quanh nhà mổ mổ hát. Tang lễ kéo dài trong nhiều ngày và mỗi gia đình phải giết một số trâu tương đương với số người chết được làm lễ tang. Một nữ phù thủy gọi hồn người chết rồi đưa họ về quê hương của tổ tiên. Sau tang lễ, hài cốt được cho vào hòm rồi đem đi bỏ vào trong hang núi. Trước cửa hang có dựng tượng người chết (thường chỉ đối với những người nhà giàu có).

Tục thờ tổ tiên của tộc người Niasa (Indônêxia) cũng rất phát triển. Cho đến nay, họ vẫn còn giữ lại truyền thống cự thạch, đó là hình các tổ tiên hoặc các công trình bằng đá có những hình khắc phục vụ cho việc thờ phụng tổ tiên. Tục săn đầu người dùng trong các buổi tế lễ tổ tiên cũng rất phổ biến, các nghi thức tang ma gắn với nghi thức cùng loại của người Baiăc.

Như vậy, có thể thấy cơ sở cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của các tộc người ở Indônêxia là quan niệm về sự tiếp tục sống của linh hồn người chết, niềm tin vào sự phù hộ, che chở của người đã mất cho cuộc sống trên trần thế. Nó cũng là một trong những nguyên nhân lý giải cho sự tồn tại lâu bền của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở đây.

1.3. *Ở Thái Lan, Lào, Malaixia, Mianma*

Nhưng khác với người Indônêxia và người Việt, hầu hết các tộc người ở Thái Lan không coi trọng việc thờ cúng tổ tiên. Người Thái, người Lào coi ông bà, tổ tiên, cha mẹ khi chết như một loại ma (phi hươn, phi phù, phi tà). Với người Lào, hệ thống này có ba cấp: (Phi hươn (ma tổ tiên), Phi bản (thần bảo hộ cộng đồng bản) và Phi mừng (thần bảo hộ mừng). Vì theo tục hoá táng, người Lào đã đưa vong linh ông bà, bố mẹ vào chùa, hàng tháng người thân vào đó thắp hương. Ở trong nhà người Lào chỉ thờ bố, mẹ, trên bàn thờ bố mẹ thường có hoa tươi và mỗi buổi sáng chủ nhà thường đặt lên bàn thờ một nắm xôi bé như quả trứng để lễ bố mẹ.

Có một điều đáng chú ý là ngay cả khi các tôn giáo từ Trung Quốc, Ấn Độ, phương Tây tràn vào Đông Nam Á và phát huy mạnh mẽ ảnh hưởng ở vùng này thì tục thờ cúng tổ tiên vẫn không vì thế mà bị lãng quên đi. Ở Philippin, những người Katiga, người Vizaya, người Iloki, người Apuyo cũng vẫn có điện thờ cúng tổ tiên trong nhà, mặc dù

họ là những người Công giáo thực thụ. Trong đời sống tinh thần của họ có một sự pha trộn thật khó tin giữa Công giáo với các tín ngưỡng dân gian, và sự sùng bái Chúa Hải đồng cũng xen lẫn những tín ngưỡng dân gian như vậy. Người Philippin vốn đã có lòng tin vào linh hồn và vào cuộc sống sau khi chết từ rất sớm. Cái chết đối với họ đơn giản như chỉ là sự thay đổi hình hài, một người chết sẽ vẫn tiếp tục những sinh hoạt bình thường của mình trong thế giới của các linh hồn. Hầu như mọi người Philippin đều công nhận việc các linh hồn có khả năng quay trở về nơi trần thế, vì vậy họ đặt ra những lễ cầu hồn và những nghi lễ để dẫn dắt linh hồn đến với cái thế giới dành riêng cho chúng. Tính hiện thực của cuộc sống sau cái chết được củng cố bởi đạo Cơ đốc, và do đó người ta cũng không lấy làm lạ trước sự hòa hợp nhanh chóng của Cơ đốc giáo với những tín ngưỡng dân gian của người Philippin. Không chỉ thế, người Mô-rô-dân tộc sùng bái Islam giáo hơn ai hết cũng rất coi trọng việc thờ cúng tổ tiên.

Còn theo một cuộc điều tra xã hội học ở Xingapo thì "dưới thời thuộc địa Anh có khoảng 3% người Hoa Xingapo theo Công giáo, 97% tin vào thờ cúng tổ tiên"⁽²⁾.

Bên cạnh đó, tục thờ cúng tổ tiên còn được thể hiện dưới các lễ hội nhằm tưởng nhớ những nhân vật huyền thoại, Thành Hoàng, những người sáng lập ra bộ lạc, bộ tộc, các vị anh hùng của dân tộc... Họ được coi là những người đã sản sinh, sáng lập hoặc tái sinh ra cộng đồng.

Ở miền Bắc bán đảo Malacca, hàng năm cứ sau mùa gặt hái, người dân lại tung bừng tổ chức lễ hội mùa. Ngoài những nghi lễ cảm ơn Trời - Đất, người dân ở đây còn thờ cúng các vị thần thủy tổ của họ là Baikole và Wangemaloko cùng các con cháu của Baikole.

Theo huyền thoại, xã hội Sahu (miền Bắc bán đảo Malacca) được ra đời từ hai vị thủy tổ nói trên. Baikole từ trên núi xuống vùng này và trở thành người cai trị vùng đất này còn Wangemaloko vốn lúc đầu là người trị vì của vùng. Để xác định quyền hợp pháp của mình, Baikole đã cho hai người con trai của mình kết hôn với hai người con gái của Wangemaloko. Ba người cháu nội của Baikole là Betol, Sidigol, Soba cùng cháu rể (chồng của Saluara-cháu gái của Baikole) trở thành tổ tiên của xã hội Sahu ngày nay. Trong ý niệm của những người dân Sahu thì Baikole, Wangemaloko cùng bốn người cháu của họ là những vị thần tổ tiên đã sáng lập ra xã hội Sahu. Do vậy, mặc dù là một lễ hội mùa, song những người dân Sahu lại thờ cúng chủ yếu cho linh hồn các vị thủy tổ của mình với hy vọng họ sẽ phù trợ để có được những vụ lúa bội thu, để cuộc sống mãi mãi được ấm no.

Ở Đông Nam Á, một số cá nhân kiệt xuất, có tài đặc biệt hơn người khác khi sống rất được nể trọng, khi chết đi họ được tôn sùng và thờ cúng như những vị thần. Ví dụ ở Malaixia, cư dân thành phố Kenlanta hàng năm vẫn tổ chức lễ kỷ niệm tưởng nhớ hai mẹ con: Cik Siti Wankembang và Puteri Saadoong. Theo huyền thoại, chính nhờ hai mẹ con bà

mà nơi đây có nghề buôn bán để phát triển thành một thành phố. Vào những ngày lễ kỷ niệm, người dân Kenlata thường đến những nơi có di tích tưởng nhớ hai người đàn bà phi thường này để dâng cúng những vật mà khi còn sống hai mẹ con bà rất thích: con hươu vàng, những tấm áo dệt bằng những sợi tơ vàng... để họ hài lòng mà bảo trợ cho cuộc sống của cư dân trong thành phố.

Ở một số nơi như Lào, Thái Lan, Campuchia,... những người có đức có tài thường được gắn với hình ảnh từ bi của Đức Phật và cũng được thờ cúng trang trọng trong các ngày lễ hội. Ở mỗi bản Lào đều có miếu thờ Phỉ bản (thành hoàng làng), đặt ở nơi cao ráo, được gọi là lác bản. Bên cạnh đó họ còn thờ Phỉ mường - người sáng lập ra mường. Tại Bắc Lào, nhiều làng thờ người Khơ mú hoặc người Phọng như là Phỉ mường vì xưa kia họ là người khai phá ruộng, lập bản dựng mường trước. Mỗi mường thường chọn một nơi trang nghiêm để liệng (nuôi) Phỉ mường gọi là lác mường. Khi Phật giáo vào Lào, người Lào vẫn thờ Phỉ bản ngay gốc cây bồ đề ở trước chùa hoặc xây dựng chùa ngay cạnh lác mường. Dường như Phật giáo và những tín niệm dân gian hoà quyện với nhau trong đời sống tâm linh của cư dân Lào. BunPhavet là một lễ hội Phật giáo lớn nhất của Lào. Lễ hội được tổ chức để tưởng nhớ tới đức hi sinh cao cả của Vệt Xăn Đon. Theo truyền thuyết ghi lại trong kinh sách của Lào thì Vệt Xăn Đon xuất thân là một người bình thường như bao người dân Lào khác. Ông cũng có vợ, con. Khi cùng vợ, con đi chu du

thiên hạ, ông đã được mục kích nhiều cảnh đời đau khổ. Với tình thương bao la, ông đã đem hết tài sản ra bố thí cho người nghèo. Ngay cả hai đứa con thân yêu của mình, ông cũng đem cho một gia đình không có con để bù lấp nỗi bất hạnh của họ. Sau đó ông cạo đầu đi tu. Sau nhiều kiếp tu hành gian khổ, ông đắc đạo và trở thành Phật.

Hội đèn kết hoa ở Mianma được người dân Mianma ngày nay giải thích bằng truyền thuyết về một vị thần đáng kính là Sin Upagô. Do mắc lỗi giấu quần áo của một người đang tắm mà Sin Upagô đã bị phạt khá nặng: Ông phải ở dưới đáy sông trong một tòa lâu đài bằng đồng thau lạnh lẽo. Chỉ khi Phật tương lai Arimadaya xuất hiện ông mới được lên cõi Niết bàn. Người Myanma thả đèn trên sông nước là để tưởng nhớ tới Upagô, nhớ tới lòng kiên nhẫn, chịu đựng mọi gian khổ để chuộc lại mọi lỗi lầm của ông.

Lễ hội Thaipusam ở Malaixia và Xingapo cũng được tổ chức để tưởng nhớ tới những gian khổ mà Lord Murugan đã phải trải qua trước khi trở thành vị thánh được nhân dân tôn sùng. Hay như lễ hội Sơn pra-ve ở Thái Lan (được tổ chức ở khắp các vùng Đông Bắc Thái Lan) cũng nhằm tưởng nhớ sự ra đời của Phật trong kiếp hoàng tử Vêsantara.

Có thể thấy, khác với những lễ thức thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trên thế giới, đôi khi sự bày tỏ lòng thành kính, biết ơn các vị tổ tiên, những người có công với cộng đồng, dân tộc... của cư dân Đông Nam Á lại được lồng

ghép trong những lễ hội tôn giáo, tiêu biểu là những lễ hội Phật giáo.

Như vậy, từ tín ngưỡng và sự thờ cúng hồn ma, theo sự phát triển của xã hội đã dần trở thành tục thờ cúng tổ tiên. Ở phương diện xã hội, tổ tiên là những người có công khai dân, lập ấp, khai sáng những dòng họ, những tổ sư các ngành, nghề, những anh hùng trong chống giặc ngoại xâm, những anh hùng của cuộc sống đời thường, những tấm gương đạo đức, lòng nhân ái... Vì vậy, tục thờ cúng tổ tiên ngày càng phát triển và khắc một dấu ấn đậm nét trong đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á.

Ở Đông Nam Á, theo nhiều tài liệu dân tộc học, sử học..., tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên xuất hiện từ rất sớm. Có lẽ là do đặc điểm địa lý của vùng có rất nhiều rừng núi, nhưng rừng núi lại nhỏ hẹp, các loài thú tuy đa dạng, song, số lượng của mỗi loài ít, đặc biệt không có nhiều thú lớn lên đời sống săn bắt ngắn, sự thờ cúng loài vật không được kéo dài như nhiều nơi khác trên thế giới. Thay vào đó là sự thờ cúng tổ tiên (thờ linh hồn người chết). Chính môi trường sống nhỏ hẹp cùng với các cộng đồng cư dân nhỏ đã là một trong những nguyên nhân khiến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tồn tại lâu bền trong đời sống tinh thần của cư dân Đông Nam Á. Chúng ta đã biết, công cuộc sản xuất lúa nước với việc đắp đê, trị thủy, tưới tiêu, công cuộc chống lại sự bành trướng và đe dọa thường xuyên từ giặc ngoại xâm đòi hỏi một mối liên kết chặt chẽ giữa các thành viên trong một cộng đồng làng, và giữa các làng thành một nước. Mặt khác, nằm ở vị trí "là con đường huyết

mạch" của thế giới, vì vậy hơn bất cứ ở đâu, các dân tộc Đông Nam Á luôn cần củng cố sự liên kết cộng đồng để bảo toàn những giá trị văn hóa bản địa của mình. Ảnh hưởng từ những yếu tố văn hóa ngoại lai chỉ như những "lớp vecni" bao phủ bề mặt văn hóa Đông Nam Á, còn ở trong cốt lõi của nó bản sắc văn hóa cộng đồng vẫn có sức sống mãnh liệt hơn bao giờ hết. Thờ cúng tổ tiên đã trở thành sợi dây vô hình kết nối, thắt chặt tình cảm gia đình, thắt chặt các mối quan hệ cộng đồng, xã hội. Thờ cúng tổ tiên được coi là cơ sở, nền tảng của các xã hội sơ khai Đông Nam Á, nền tảng của sự liên kết các cộng đồng xã hội Đông Nam Á. Vậy là đặc trưng về tự nhiên và kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước vừa đặt ra yêu cầu, vừa là động lực củng cố, phát triển mối liên kết cộng đồng xã hội Đông Nam Á. Đến lượt nó, sự liên kết cộng đồng này lại chính là nguyên nhân làm cho tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của vùng ra đời sớm và tồn tại lâu bền cho đến tận ngày nay.

Mặt khác, sự thể hiện tín ngưỡng tổ tiên của vùng còn được phản ánh, lồng ghép trong những lễ hội nông nghiệp, lễ hội tôn giáo rất phong phú về thể loại, nội dung, và sống động về hình thức thể hiện nhưng đều mang dấu ấn, đặc trưng của vùng. Đây là sự khác biệt, chỉ có trong tục thờ cúng tổ tiên ở Đông Nam Á. Có thể nói, ở bất cứ lễ hội cổ truyền nào hiện đang tồn tại trong vùng cũng hàm chứa nội dung thờ cúng một hay nhiều vị thần linh, vị thánh hay đức Phật nào đó. Và sự bày tỏ lòng thành kính, biết ơn các vị tổ tiên ấy lại được thực hành bởi những lễ hội rất đặc

trung của vùng trồng lúa nước. Chính nó đã khắc họa những đường nét tương đồng cho tín ngưỡng thờ tổ tiên ở vùng Đông Nam Á nói riêng và các lễ hội cổ truyền trong vùng nói chung. Đồng thời nó cũng tạo ra sự khác biệt giữa chúng với các lễ hội cổ truyền trên thế giới.

Thờ cúng tổ tiên là một phần quan trọng trong đời sống tâm linh của nhiều dân tộc trên thế giới. Ở mỗi một vùng, một quốc gia, một dân tộc, tín ngưỡng này có màu sắc riêng của nó, nhưng điểm chung, điểm nổi bật nhất là tính nhân văn sâu sắc, lòng biết ơn, luôn hướng về nguồn cội. Đúng như J. Delumeau - một nhà sử học Pháp đã nhận xét rằng: "...Điều này rất quan trọng, qua hình ảnh những người anh em châu Á và châu Phi là đã tìm thấy đạo thờ cúng những người đã khuất, mà con người ngay từ buổi đầu lịch sử của mình đã tôn thờ... Đạo đó đã biểu hiện ở đây một tính độc đáo không thể nào xóa bỏ được"⁽³⁾.

CHÚ THÍCH

1. Mai Ngọc Chừ. *Văn hóa Đông Nam Á*. Nxb Đại học Quốc gia, H. 1998, Tr.130.
2. Philippe Papin - Olivier Tesier (chủ biên) - *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*, Trung tâm KHXH&NVQG, JH, 2002, tr 356.
3. Philippe Papin - Olivier Tesier (chủ biên) - *Làng ở vùng châu thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*, Trung tâm KHXH&NVQG, JH, 2002, tr 356.